

Dịch giả: Thích Chính Tiến - Thích Quảng Độ
PL. 2506 – 1962

KINH ĐẠI PHƯƠNG TIỆN PHẬT BẢO ÂN



QUYỂN THỨ NHẤT – PHẨM 1 & 2

NGHI THỨC TỤNG KINH
ĐẠI PHƯƠNG TIỆN PHẬT BÁO ÂN

TỊNH PHÁP GIỚI CHÂN-NGÔN

Án Lam tóa-ha. (3 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHÂN-NGÔN

Tu rị, tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị, ta bà-ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHÂN-NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ,
đạt ma ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)**

ÁN THỔ-ĐỊA CHÂN-NGÔN

Năng mờ tam mãn đa, một đà nẫm.

Án độ rô, độ rô địa vĩ, ta bà-ha. (3 lần)

TÁN HƯƠNG

Nguyện mây hương màu này
Khắp cùng mười phương cõi
Cúng dường tất cả Phật
Tôn Pháp, chư Bồ-tát
Vô biên chúng Thanh-văn
Và cả thầy Thánh Hiền
Duyên khởi đài sáng chói
Trùm đến vô biên cõi
Khắp xông các chúng sanh
Đều phát Bồ-đề tâm
Xa lìa những nghiệp vọng
Trọn nên đạo vô thượng.

KỲ NGUYỆN

Tư thời Việt Nam quốc, kim cư Hoa Kỳ quốc,... đệ tử chúng đẳng cung đôi Phật tiên thành tâm thiết lễ, tu hương hiến cúng, phúng kinh trì tụng Kinh Đại Phương Tiện Phật Báo Ân, chuyên vì tập phước nghinh tường, tiêu tai giải nạn, nguyện cầu âm siêu dương thái sự,... Nguyện thập phương thường trụ Tam Bảo, đức Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật, tiêu tai diên thọ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật, Cực-lạc thế giới A Di Đà Phật, đại bi Quán Thế Âm Bồ-tát, nhất thiết chư đại Bồ-tát, chư Thánh Hiền Tăng, Già-lam thánh chúng thùy từ quang giáng đạo tràng chứng minh công đức, gia hộ hiện tiền đệ tử chúng đẳng tội chướng, báo chướng, phiền não chướng, nghiệp chướng,... tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh tịnh, tinh tấn tu hành, tùy tâm mãn nguyện.

TÁN PHẬT

Pháp vương vô thượng tôn

Tam-giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ-phụ

Ư nhất niệm Quy Y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ưc kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch
Cảm ứng đạo giao nan tư nghĩ
Ngã thử đạo tràng như Đế-châu
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tận Hư Không Biến Pháp Giới Quá Hiện Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN HƯƠNG

Lư hương xạ nhiệt

Pháp-giới môn huân

Chư Phật hải hội tất diêu văn

Tùy xứ kiết tường vân

Thành ý phương ân

Chư Phật hiện toàn thân.

Nam-mô Hương Vân Cái Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại Bi Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

ĐẠI BI THẦN CHÚ

Thiên thủ thiên nhãn, vô ngại Đại-bi tâm đà-la-ni.

**Nam mô hắc ra đất na đa ra dạ da. Nam mô a rị da bà lô yết đế,
thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca
lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đất na đất tủa. Nam mô tất
kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà.**

**Nam mô na ra cẩn trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu
du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu,
đất diệt tha. Án, a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề
tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu
lô, kiết mông độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra
đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục**

để lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt
 sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô, ma ra hô lô hô lô hê rì, ta ra ta ra, tất
 rì tất rì, tô rô tô rô, bồ đề dạ, bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rì
 dạ na ra cần trì địa rì sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta
 bà ha. Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du nghê, thất bàn ra dạ, ta
 bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục
 khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất
 đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn
 đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắc
 ra đát na, đà ra dạ da. Nam mô a rì da, bà lô yết đế, thước bàn ra
 dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đà ra, bạt đà dạ ta bà-ha. (3 lần)

Nam-mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Cúi lạy đấng tam-giới Tôn,
Quy mạng cùng mười phương Phật
Con nay phát nguyện rộng
Trì Kinh Đại Bảo Ân
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam-đồ
Nếu có kẻ thấy nghe
Đều phát lòng Bồ-đề
Hết một báo thân này
Sanh qua cõi Cực-lạc.

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

Thăm thẳm cao siêu Pháp nhiệm mầu

Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu

Con nay nghe thấy chuyên trì niệm

Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

Nam-mô Đại Bảo Ân Hội Thượng Phật Bồ-tát,

Ma-ha-tát. (3 lần)

KINH ĐẠI PHƯƠNG TIỆN PHẬT BẢO ÂN

QUYỂN THỨ NHẤT

PHẨM TỰ THỨ NHẤT

(Trang 5 – 52)

Tôi nghe như vậy: Một thuở nọ Phật ở thành Vương Xá, trong núi Kỳ Xà Quật, cùng với các vị Đại Tỳ Khưu, hai vạn tám ngàn người, đều là những bậc chỗ sở tác đã xong, phạm hạnh đã lập, không còn phải chịu thân sinh tử hậu hữu tâm được tự tại, cũng như đại định.

Các vị ấy tên là: Ma-ha Ca Diếp, Tu Bồ-đề,
Kiều Trần Như, Ly Việt Đa Ha Đa,

Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử,

Tất Lãng Già Bà Ta, Xá Lợi Phất,

Ma-ha Ca Chiên Diên, A Nan, La Hầu La v.v... là những người mà đại chúng đều đã quen biết. Bồ-tát Ma-ha-tát, có ba vạn tám ngàn người, đều là những bậc đã lâu vun trồng gốc đức; đã từng ở nơi vô lượng trăm nghìn muôn ức chư Phật, thường tu phạm hạnh thành tựu đại nguyện, thông suốt tất cả trăm nghìn thiên định, Đà-la-ni môn.

Thường đem lòng đại bi, tùy thuận làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, tiếp nối làm cho ngôi Tam Bảo thường được hưng thịnh, khiến không đoạn tuyệt, hay dựng cờ pháp, vì

các chúng sinh, làm người bạn không mời mà tự đến, giáo hóa dần dần, đã đến được bờ đại trí, tiếng tăm đồn khắp.

Tên các bậc ấy là:

Quán Thế Âm Bồ-tát, Đắc Đại Thế Bồ-tát,
Thường Tinh Tiến Bồ-tát, Diệu Đức Bồ-tát,
Diệu Âm Bồ-tát, Diệu Quang Bồ-tát,
Phổ Bình Bồ-tát, Đức Thủ Bồ-tát,
Tu Xưng Vương Bồ-tát, Hương Tượng Bồ-tát,
Đại Hương Tượng Bồ-tát, Trì Thế Bồ-tát,
Việt Tam Giới Bồ-tát, Thường Bi Bồ-tát,
Bảo Chương Bồ-tát, Thế Quang Anh Bồ-tát,

Diệu Xí Diệu Bồ-tát, Bảo Nguyệt Bồ-tát,
 Đại Lực Bồ-tát, Vô Lượng Tuệ Bồ-tát,
 Bạt Đà Hòa Bồ-tát, Sư Tử Hống Bồ-tát, Sư Tử Tác Bồ-tát,
 Sư Tử Phấn Tấn Bồ-tát, Mãn Nguyên Bồ-tát,
 Bảo Tích Bồ-tát, Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử v.v...
 cùng với trăm nghìn quyến thuộc.

Lại có vô lượng trăm nghìn các Thiên tử ở Dục Giới, cùng
 với các quyến thuộc, đều mang hương hoa vi diệu, và trôi
 âm nhạc cõi trời, để cúng dường Phật.

Tất cả các chư Thiên, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-
 la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân, Phi Nhân v.v... cùng

với trăm nghìn quyển thuộc đều lễ sát xuống chân Phật. Rồi lui ngồi về một phía.

Bấy giờ đại chúng đều vây quanh đức Như Lai, cúng dường cung kính, tôn trọng khen ngợi Ngài.

Khi ấy, nhân có Tôn giả A Nan, nhờ thần lực của Phật, một buổi sáng nọ, Tôn giả vào thành Vương Xá, theo thứ tự khất thực.

Khi ấy ở trong thành có một người con Bà-la-môn, rất hiếu dưỡng cha mẹ, người con đó lại gặp lúc gia cảnh suy sút, gia tài khánh kiệt, nên phải dắt mẹ già, cũng theo thứ tự xin ăn để nuôi mẹ. Nếu được thức ăn ngon, hoa quả tươi tốt, liền

đem dâng cho mẹ, còn khi được những thức ăn không ngon, hay hoa quả khô héo thì mình ăn.

Ngài A Nan thấy vậy, lòng sinh vui mừng, và khen ngợi người con ấy rằng:

Quý hóa thay! Quý hóa thay! Thiện nam tử, cúng dường cha mẹ, rất là hiếm có, thực khó ai sánh kịp.

Lúc đó, có một kẻ Phạm Chí, đồ đảng của bọn Lục sư, người ấy rất thông biện; thấu suốt cả bốn bộ sách Vệ đà, biết được thời tiết, số mạng, bói toán, biết xem tướng tốt xấu, âm dương biến đổi, đoán trước được nhân tâm của mọi người, và cũng là đạo sư của đại chúng, được nhiều người tôn kính,

vì cầu lợi dưỡng, nên thường chấp trước tà luận, hủy diệt chính pháp, thường mang lòng ghen ghét, hủy báng Phật, Pháp, Chúng Tăng.

Kẻ Phạm Chí ấy bảo Tôn giả A Nan rằng:

Thầy của người là Cồ Đàm, và những người trong dòng họ Thích, tự nói là hay, là tốt, có những công đức lớn lao, chẳng qua cũng chỉ có danh, mà không có thực.

Thầy Cồ Đàm của người mới thật là người bạc phúc, nếu không như vậy, thì tại sao mẹ của ông vừa mới sinh ra ông được bảy ngày đã chết, để ông phải côi cút, như thế chẳng phải là người bạc phúc là gì?

Cho đến khi khôn lớn, lại vượt thành xuất gia, làm cho Vua cha phải khổ não, lòng sinh ra buồn rầu, mê mẩn, ngã ngất ra đất, phải dùng nước lạnh rảy vào mặt, bảy ngày mới tỉnh, rồi cất tiếng kêu gào khóc lóc mà nói rằng:

Con ơi! Nước này là nước của con, ta chỉ có một mình con là chỗ nương cậy, làm sao ngày nay con lại nỡ bỏ ta trốn đi, vào ở nơi hang sâu núi thẳm.

Thầy Cồ Đàm của người thực là người bội bạc, chẳng biết ân nghĩa, mới đành lòng dứt bỏ ra đi như thế! Cho đến phụ vương, vì tạo lập cung điện, cưới nàng Cù Di làm vợ cho Cồ Đàm, nhưng ông cũng chẳng làm theo bốn phận của vợ

chồng, khiến cho nàng phải sầu khổ, cho nên biết Cồ Đàm là người bất hiếu.

Tôn giả A Nan nghe nói như thế rồi, trong lòng sinh ra hổ thẹn, khát thực xong xuôi, trở về đến chỗ Phật, đầu mặt lễ sát xuống chân Phật, rồi lui về ngồi một phía, chấp tay bạch Phật rằng:

Lạy đức Thế Tôn! Trong Phật pháp, có sự hiếu dưỡng cha mẹ không?

Phật dạy:

A Nan! Ai bảo người, khiến người hỏi ta điều ấy, chư Thiên thần chẳng? Nhân, Phi nhân chẳng?

Hay là người tự đem trí lực của người mà hỏi Như Lai chẳng?

Tôn giả A Nan bạch Phật rằng:

Lạy đức Thế Tôn! Không phải chư Thiên, Long, Quỷ, thần, Nhân, Phi nhân hiện ra bảo con, mà do vừa rồi, lúc con đi khát thực, ở giữa đường gặp đồ đảng Lục sư, là Tát Gia Ni Kiên Tử, đem lời mạ nhục. Tôn giả A Nan đến trước Phật thuật hết những sự tình như trên.

Bấy giờ, đức Thế Tôn, vui vẻ mỉm cười, từ trên trán của Ngài phóng ra hào quang năm sắc, chiếu sáng qua Thế giới phương Đông, vô lượng trăm ngàn vạn ức cõi Phật, có thể

giới tên là Thắng Thượng, đức Phật ở thế giới đó hiệu là Hỷ Vương, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Cõi nước đó tên là Nghiêm Thịnh, đất đai bằng phẳng, ngọc lưu ly làm đất, dây vàng giăng ở bên đường, có hàng cây bảy báu, cao suốt một đường tên bắn hoa quả nhánh lá, thứ tự trang nghiêm, gió hiu hiu thổi, phát ra những thứ tiếng rất nhiệm mầu, chúng sinh thích nghe, không bao giờ chán, khắp nơi đều có suối mát ao tắm, nước ao trong sạch, cát vàng rải khắp mặt đất, có nước tám công đức, đầy đầy

trong ao, bốn bên bờ ao, có các thứ hoa thơm nhiệm màu như: Hoa ba đầu ma, hoa phân đà lợi, hoa bạt sư ca, hoa có đủ mọi màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, lớn như bánh xe, che phủ trên bờ ao, trong ao có các loài chim khác nhau, hòa hợp ca hát, phát ra những giọng tiếng nhiệm màu, rất đáng ưa thích; có thuyền bảy báu, cũng ở trong ao đó, để cho các chúng sinh, tự tại du hý.

Ở nơi mỗi khoảng rừng cây kia, có bày tòa sư tử, cao một do tuần, cũng dùng bảy báu, trau dồi sữa sang, lại dùng thiên y, trải trên tòa sư tử, đốt các thứ hương báu ở cõi trời, và rải các hoa báu, khắp trên mặt đất.

Đức Hỷ Vương Như Lai, ngồi kết già phu trên tòa ấy. Các Bồ-tát ở nước kia, có vô lượng ức nghìn, trước sau vây quanh Đức Hỷ Vương Như Lai, rồi lui ngồi về một phía, chắp tay cung kính hướng về Đức Như Lai, đồng thanh nói rằng:

Kính xin Đức Thế Tôn! Từ bi lân mẫn, chỉ bảo cho lũ chúng con biết: Vì nhân duyên gì, mà có hào quang sáng suốt soi chiếu như thế, hào quang ấy lại có đủ các màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, sắc tướng rực rỡ, thực khó ví dụ, từ phương Tây soi tới, soi cả nơi đại chúng đây, người nào được gặp ánh hào quang ấy, tâm ý đều được an lạc.

Kính xin Đức Thế Tôn chỉ dạy, đoạn trừ mối ngờ cho chúng con.

Phật dạy:

Các Thiện nam tử! Các ông nên nghe cho kỹ! Và để tâm suy nghĩ cho khéo, ta nay sẽ vì các ông, phân biệt giải nói:

Ở về phương Tây, cách đây, vô lượng nghìn muôn chư Phật thế giới, có một thế giới tên là Sa Bà, trong nước đó có đức Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, có đại chúng vây quanh.

**Nay Phật muốn vì các đại chúng, nói Kinh Đại Phương
Tiện Phật Báo Ân.**

**Vì Phật muốn làm lợi ích cho tất cả chúng sinh;
vì muốn nhổ tận gốc tà nghi cho tất cả chúng sinh;
vì muốn khiến cho những vị Bồ-tát, mới phát tâm, kiên cố
Bồ-đề không bị thoái chuyển;**

**vì muốn tất cả Thanh-văn, Bích-chi-Phật, chứng được cứu
kính Nhất Phật Thặng;**

**vì muốn cho các Đại Bồ-tát chóng thành Bồ-đề, báo đáp
ân Phật;**

vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh nhớ nghĩ trọng ân;

vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, vượt khỏi bể khổ;
vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, hiếu dưỡng phụ
mẫu, nên Phật phóng ra ánh sáng hào quang ấy.

Bấy giờ trong đại chúng, có mười ngàn vị Bồ-tát, mỗi mỗi
vị Bồ-tát, đều là bậc chỉ đạo của đại chúng, liền từ tòa ngồi
đứng dậy để hỏ vai áo bên phải, gối bên phải quỳ sát đất,
chắp tay bạch Phật rằng:

Kính xin Đức Thế Tôn, dùng sức thần gia hộ, khiến cho
lũ chúng con, được đến thế giới Sa Bà, thân cận cúng dường
Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai, và muốn nghe kinh điển rất
nhiệm màu: “Đại Phương Tiện Phật Báo Ân”.

Bấy giờ Phật bảo các Bồ-tát rằng:

Thiện nam tử! Ngươi đến thế giới Sa Bà, nếu thấy Phật Thích Ca Mâu Ni, phải sinh lòng cúng dường cung kính, nghĩ tưởng khó gặp, bởi có sao?

Vì Phật Thích Ca Như Lai đã từng ở trong vô lượng trăm nghìn vạn ức A-tăng-kỳ kiếp, làm những việc khổ hạnh khó làm, phát đại bi nguyện:

“Khi tôi được thành Phật, sẽ ở nơi cõi nước tệ ác, núi đồi gò đồng, sành sỏi gai góc, chúng sinh ở trong cõi đó, đủ mọi phiền não, ngũ nghịch, thập ác, tôi sẽ tu hành thành Phật ở nơi đó, để làm những việc lợi ích, đoạn trừ tất cả khổ não

cho chúng sinh, khiến cho chúng sinh được tất cả vui, thành tựu pháp thân, hết không còn sót”.

Bản nguyện của Phật là như thế, các ông nay đến chỗ Phật Thích Ca cũng như đến chỗ Ta, ở chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni cũng như ở chỗ Ta không khác.

Các vị Bồ-tát chúng cùng đáp rằng:

- Chúng con xin y theo như lời của Đức Thế Tôn đã giáo sắc.

Mỗi mỗi vị Bồ-tát đều đem vô lượng trăm nghìn vạn ức các chúng Bồ-tát để làm quyến thuộc, trước sau vây quanh, đều đi đến thế giới Sa Bà, những chỗ quốc độ Bồ-tát đi qua,

đều phát khởi sáu thứ rung động bóng sáng lớn soi khắp, các vị thiên thần ở trên hư không rải các thứ hoa như: Hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, phóng ra ánh sáng lớn, vận dụng thần túc rung động các thế giới nhiều như số cát sông Hằng. Lại có vô lượng trăm nghìn vạn thứ thiên nhạc, ở trên hư không, không trôi tự kêu.

Các vị Bồ-tát ấy đi đến núi Kỳ Xà Quật, tới chỗ Đức Thích Ca Như Lai, đầu mặt lễ xuống chân Phật, nhiễu quanh Phật ba vòng, rồi lui ngồi về một phía.

Bấy giờ Đức Như Lai, lại phóng một luồng hào quang chiếu thẳng về phương Nam, qua tám mươi vạn ức cõi nước

của chư Phật, có thể giới tên là Quang Đức, trong thế giới ấy có đức Phật hiệu là Tu Di Tướng, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Nước tên là Thiện Tịnh, đất đai bằng phẳng, lưu ly làm đất, giây vàng giăng bên vệ đường, có hàng cây bảy báu, cao suốt một đường tên bần, hoa quả nhánh lá, thứ tự trang nghiêm, gió hiu hiu thổi, phát ra những thứ tiếng rất nhiệm màu, chúng sinh thích nghe, không bao giờ chán; khắp nơi đều có suối chảy, ao tắm, nước ao trong sạch, cát vàng rải

khắp mặt đất, nước tám công đức, đầy dẫy trong đó; Bốn bên bờ ao có các thứ hoa, thơm tho nhiệm màu như: Hoa ba đầu ma, hoa phân đà lợi, hoa bạt sư ca, có đủ các thứ màu sắc: Xanh, vàng, đỏ trắng, lớn như bánh xe, che trên bờ ao;

Có những loài chim khác nhau, hòa hợp ca hát, phát ra những giọng tiếng nhiệm màu, rất đáng ưa thích; có thuyền bảy báu, cũng ở trong đó, để cho các chúng sinh, tự tại du hý.

Ở nơi mỗi khoảng rừng cây, đều bày tòa sư tử, cao một do tuần, cũng dùng bảy báu, để trau dồi sửa sang, lại dùng thiên y, trải ở trên tòa; đốt mọi thứ hương báu, và rải hoa

báu của các cõi trời khắp trên mặt đất. Đức Tu Di Tướng Như Lai, ngồi kết già phu ở trên tòa đó.

Các vị Bồ-tát ở nước kia, có vô lượng ức nghìn, trước sau vây quanh Phật, rồi lui về một phía, chắp tay hướng về Đức Như Lai, đồng thanh nói rằng:

Kính xin Đức Thế Tôn từ bi lân mẫn, nói cho chúng con được biết, vì nhân duyên gì, có ánh sáng hào quang ấy, lại đủ các màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, những sắc tướng rực rỡ đó, thực là khó ví dụ, từ phương Bắc soi tới, soi cả đại chúng đây, kính xin Đức Thế Tôn, dạy bảo, đoạn trừ mỗi ngờ cho chúng con.

Phật dạy:

Các Thiện nam tử! Các ông nên nghe cho kỹ! Và để tâm suy nghĩ cho khéo, Ta nay sẽ vì các ông, phân biệt giải nói:

Ở về phương Bắc, cách đây, vô lượng trăm nghìn chư Phật thế giới, có thế giới tên là Sa Bà, trong nước đó có Đức Phật, hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, đại chúng vây quanh, Phật muốn vì các chúng sinh, nói Kinh Đại Phương Tiện Phật Báo Ân;

Vì muốn làm lợi ích cho tất cả chúng sinh;

vì muốn nhờ tên độc tà nghi cho tất cả chúng sinh;
vì muốn cho những vị Bồ-tát mới phát tâm, kiên cố Bồ-đề
không bị thoái chuyển; vì muốn cho tất cả Thanh-văn, Bích-
chi-Phật, được rốt ráo Nhất Thặng đạo:

Vì các vị đại Bồ-tát chóng thành Bồ-đề, báo đáp ân Phật;
vì muốn cho tất cả chúng sinh nhớ nghĩ trọng ân;
vì muốn cho chúng sinh vượt qua bể khổ;
vì muốn cho chúng sinh hiếu dưỡng cha mẹ, bởi nhân
duyên như thế cho nên Phật phóng ra ánh sáng ấy.

Bấy giờ trong đại chúng, có mười nghìn vị Bồ-tát, mỗi
mỗi vị Bồ-tát, đều là bậc thầy chỉ đạo của đại chúng, liền từ

tòa đứng dậy để hơ vai áo bên phải, gối bên phải quỳ sát đất, chấp tay bạch Phật rằng:

Kính xin Đức Thế Tôn, dùng sức uy thần gia hộ, khiến cho lũ chúng con, được đến thế giới Sa Bà, thân cận cúng dường Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai, và muốn được nghe kinh điển rất nhiệm màu: Đại Phương Tiện Phật Báo Ân.

Bấy giờ Đức Phật Tu Di Tướng bảo các Bồ-tát rằng:

Các ông đến thế giới Sa Bà, nếu thấy Phật Thích Ca, nên phải sinh tâm cung kính cúng dường, nghĩ tưởng khó gặp.

Vì có sao vậy? Vì đức Thích Ca Như Lai đã từng ở trong vô lượng trăm nghìn vạn ức kiếp số a-tăng-kỳ, thường làm

những hạnh khổ khó làm, và phát đại bi nguyện:

“Khi tôi được thành Phật, sẽ ở trong cõi nước tề ác, núi đồi gò đồng, sành sỏi gai góc, trong đó chúng sinh, đủ mọi phiền não, ngũ nghịch, thập ác, tôi ở trong ấy thành Phật, để làm lợi ích cho chúng sinh, khiến đoạn trừ tất cả khổ, được tất cả vui, thành tựu pháp thân, hết không còn sót một chúng sinh nào”.

Bản nguyện của Phật là như thế, các ông nay đến chỗ Phật cũng như ở chỗ tôi không khác.

Các chúng Bồ-tát, đồng thanh nói rằng: - Chúng con xin theo như lời của Đức Thế Tôn đã giáo sắc.

Mỗi mỗi vị Bồ-tát, đều đem vô lượng trăm nghìn vạn ức các chúng Bồ-tát làm quyến thuộc, trước sau vây quanh, đi đến thế giới Sa Bà, các vị thiên thần ở trên hư không, rải các thứ hoa như: Hoa Mạn-đà-la, hoa ma-ha Mạn-đà-la, phóng ra ánh sáng lớn, dùng thần túc làm rung động các thế giới nhiều như cát sông Hằng. Lại có vô lượng trăm nghìn vạn thứ âm nhạc của các cõi trời ở trên hư không, không trôi tự kêu.

Các vị Bồ-tát ấy, đi đến chỗ Đức Như Lai, đầu mặt lễ sát chân Phật, nhiễu Phật ba vòng, rồi lui về một phía.

Bấy giờ Đức Như Lai lại phóng ra ánh sáng lớn, soi thẳng

về phương Tây, qua vô lượng trăm nghìn vạn ức cõi nước của chư Phật, có thể giới tên là Tịnh Trụ, Phật đó hiệu là Nhật Nguyệt Đăng Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Nước tên là Diệu Hỷ, cõi đất bằng phẳng, lưu ly làm đất, hoàng kim làm giây, để giăng bên đường, có hàng cây bảy báu, cao suốt một đường tên bản, hoa quả cành lá, thứ lớp trang nghiêm, gió hiu hiu thổi, phát ra tiếng rất nhiệm màu, chúng sinh thích nghe, không bao giờ chán.

Chốn chốn đều có suối chảy ao tắm, nước ao trong sạch,

cát vàng rải khắp mặt đất, nước tám công đức, đầy đầy trong ao, bốn bên bờ ao, có các thứ hoa, thơm tho màu nhiệm như: Hoa ba đầu ma, hoa phân đà lợi, hoa bạt sư ca, những thứ hoa ấy có đủ các màu sắc xanh, vàng đỏ, trắng, lớn như bánh xe, che phủ trên bờ ao, dưới ao có các loài chim khác nhau, hòa hợp, ca hát, phát ra giọng tiếng nhiệm màu, rất đáng ưa mến, có thuyền bảy báu, cũng ở trong đó, để cho các chúng sinh tự tại du hý.

Ở nơi khoảng cây kia, có bày tòa sư tử, cao một do tuần, cũng lấy bảy báu, để trau dồi sửa sang, lại lấy thiên y cõi trời, trải ở trên tòa đốt hương báu và rải các hoa báu cõi trời,

đầy đầy khắp trên mặt đất. Đức Nhật Nguyệt Đăng Quang Như Lai, ngồi kết già phu trên tòa sư tử.

Bồ-tát ở nước kia, có vô lượng ức nghìn, trước sau vây quanh, rồi lui về một phía, chắp tay cung kính, đối trước Đức Như Lai, đồng thanh nói rằng:

Kính xin Đức Thế Tôn, từ bi lân mẫn, nói cho chúng con biết vì nhân duyên gì có ánh sáng ấy, lại có cả các màu sắc: Xanh, vàng, đỏ, trắng, rất là rực rỡ, khó có thể ví dụ được. Ánh sáng ấy từ phương Đông chiếu qua, soi sáng cả đại chúng đây, nếu người nào gặp được ánh sáng ấy, tâm ý đều được an vui.

Kính xin Đức Thế Tôn đoạn trừ mối ngờ ấy cho con.

Phật dạy:

Các Thiện nam tử! Các ông nên nghe cho kỹ, nhớ nghĩ cho khéo, Ta sẽ vì các ông, phân biệt giải nói:

Từ phương Đông cách đây vô lượng trăm nghìn chư Phật thế giới, có thế giới tên là Sa Bà, trong thế giới đó có Đức Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Đại chúng vây quanh, nay Phật muốn vì các đại chúng nói Kinh Đại Phương Tiện Phật Báo Ân, là vì muốn

lợi ích cho tất cả chúng sinh; vì muốn nhờ tên độc tà nghi cho tất cả chúng sinh; vì muốn khiến cho những vị Bồ-tát mới phát tâm kiên cố Bồ-đề, không bị thoái chuyển; vì muốn khiến cho tất cả Thanh-văn, Bích-chi-Phật, được rớt ráo Nhất Thặng; vì muốn các đại Bồ-tát chóng thành Bồ-đề, báo đáp ơn Phật; vì muốn tất cả chúng sinh, nhớ nghĩ ơn sâu nặng; vì muốn khiến cho chúng sinh hiếu dưỡng cha mẹ, vì nhân duyên như thế, cho nên Phật mới phóng ra ánh sáng ấy.

Bấy giờ trong đại chúng, có mười nghìn vị Bồ-tát mỗi mỗi vị Bồ-tát đều là bậc thầy chỉ đạo của đại chúng, liền từ tòa

ngồi đứng dậy, để hở vai áo bên phải, gối bên phải quỳ sát đất, chấp tay bạch rằng:

Xin Đức Thế Tôn, đem sức thần gia hộ, khiến cho lũ chúng con được đến thế giới Sa Bà, để thân cận cúng dường Đức Thích Ca Như Lai, và muốn nghe kinh điển nhiệm màu “Đại Phương Tiện Phật Báo Ân”.

Bấy giờ Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Quang, bảo các vị Bồ-tát rằng:

“Các Thiện nam tử! Các ông đến thế giới Sa Bà nếu thấy Đức Phật Thích Ca, nên sinh lòng cung kính, cúng dường, nghĩ tưởng khó gặp. Vì có sao?

Vì Đức Thích Ca Như lai đã từng ở trong vô lượng trăm nghìn vạn ức kiếp số a-tăng-kỳ, hay làm những hạnh khổ khó làm, phát nguyện đại bi:

“Khi tôi được thành Phật, tôi sẽ ở ngay trong cõi nước tệ ác, núi đồi gò đồng, sành sỏi gai góc, chúng sinh, đủ cả phiền não, ngũ nghịch, thập ác, tôi ở trong đó, tu hành thành Phật, để làm lợi ích cho chúng sinh, khiến đoạn trừ tất cả khổ, được tất cả vui, thành tựu pháp thân, hết không còn sót một chúng sinh nào”.

Bản nguyện của Phật là như thế, các ông nay đến chỗ Phật Thích Ca, cũng như ở chỗ Ta vậy.

Các chúng Bồ-tát đồng thanh nói rằng: - Chúng con xin theo như lời của Đức Thế Tôn đã giáo sắc.

Mỗi mỗi vị Bồ-tát, đều đem vô lượng trăm nghìn vạn ức các chúng Bồ-tát làm quyến thuộc trước sau vây quanh, đi đến thế giới Sa Bà, những quốc độ Bồ-tát đi qua đều phát khởi sáu thứ chấn động, ánh sáng lớn soi khắp, các vị thiên thần ở trên hư không rải các thứ hoa như: Hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, phóng ra ánh sáng lớn, dùng thần túc làm rung động các thế giới nhiều như cát sông Hằng. Lại có vô lượng trăm nghìn vạn thứ âm nhạc của các cõi trời, ở trên hư không, không trỗi tự kêu.

Các vị Bồ-tát ấy, đi đến núi Kỳ Xà Quật, đến chỗ Đức Như Lai, đầu mặt lễ sát chân Phật, nhiễu quanh Phật ba vòng, rồi lui về một phía.

Bấy giờ, Đức Thích Ca Như lai, lại phóng ra ánh sáng năm màu, soi về phương Bắc, qua năm trăm vạn ức na do tha chư Phật thế giới, có thế giới tên là Tự Tại Xưng Vương, trong đó có Đức Phật, hiệu là Hồng Liên Hoa Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Nước tên là Ly Cầu, đất đai bằng phẳng, lưu ly làm đất,

vàng ròng làm giây, để giăng bên đường, có hàng cây bảu báu, cao suốt một đường tên bảu, hoa quả nhành lá, thứ lớp trang nghiêm, gió hiu hiu thổi, phát ra tiếng màu nhiệm, chúng sinh thích nghe, không bao giờ chán;

Chốn chốn đều có suối chảy, ao tắm, ao đỏ trong sạch, cát vàng rải khắp mặt đất, nước tám công đức, đầy đầy trong ao, bốn bên bờ ao, có các thứ hoa thơm tho màu nhiệm như: Hoa ba đầu ma, hoa phân đà lợi, hoa bạt sư ca, hoa có đủ các màu sắc: Xanh, vàng, đỏ, trắng, to lớn như bánh xe, che rợp trên bờ ao, trong ao nước kia, có các loài chim khác nhau, hòa hợp ca hát, phát ra giọng tiếng màu nhiệm, rất đáng ưa

mến, có thuyền bảy báu, cũng ở trong ao đó, để cho các chúng sinh tự tại du hý.

Ở những khoảng rừng cây kia, đều bày tòa sư tử, cao một do tuần, cũng dùng bảy báu, trau dồi sửa sang, lại lấy thiên y, trải trên tòa đó, đốt hương báu, và rải các hoa báu ở cõi trời, khắp trên mặt đất.

Đức Hồng Liên Hoa Quang Như Lai, ngồi kiết già phu trên tòa sư tử, các vị Bồ-tát ở nước đó, nhiều vô lượng ức nghìn, trước sau vây quanh, rồi lui về một phía, chấp tay cung kính, đối trước Đức Như Lai, đồng thanh nói rằng:

Kính xin Đức Thế Tôn, từ bi lân mẫn, nói cho chúng con

được biết vì nhân duyên gì mà có ánh sáng ấy, lại có đủ các màu sắc: Xanh, vàng, đỏ, trắng, sắc tướng rực rỡ, khó thể ví dụ được, ánh sáng ấy từ phía Nam chiếu qua, soi cả đại chúng đây, nếu ai được gặp ánh sáng ấy, tâm ý đều được yên vui, kính xin Đức Thế Tôn, đoạn trừ mọi ngờ cho chúng con.

Phật dạy:

Các Thiện nam tử! Nghe cho kỹ, nhớ nghĩ cho khéo, Ta sẽ vì các ông, phân biệt giải nói: Phương Nam cách đây vô lượng trăm nghìn chư Phật thế giới, có thế giới tên là Sa Bà, trong nước đó có Đức Phật, hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như

Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, đại chúng vây quanh.

Phật muốn vì các đại chúng, nói Kinh Đại Phương Tiện Phật Báo Ân, vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh;

vì muốn khiến cho các vị Bồ-tát mới phát tâm kiên cố Bồ-đề, không thoái chuyển;

vì muốn khiến cho tất cả Thanh-văn, Bích-chi-Phật, được rốt ráo Nhất thẳng đạo;

vì muốn cho các vị đại Bồ-tát, chóng thành Bồ-đề, báo đáp ơn Phật;

vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, nhớ nghĩ đến ân đức sâu nặng;

vì muốn khiến cho chúng sinh vượt qua bể khổ;

vì muốn khiến cho chúng sinh hiếu dưỡng cha mẹ;

vì nhân duyên như thế, cho nên Phật phóng ra ánh sáng ấy.

Bấy giờ trong đại chúng, có mười nghìn vị Bồ-tát, mỗi mỗi vị Bồ-tát ấy đều là bậc thầy chỉ đạo của đại chúng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, để hở vai áo bên phải, gối bên phải quỳ sát đất, chấp tay bạch rằng:

Kính xin Đức Thế Tôn, đem sức thần gia hộ, khiến cho lũ

chúng con, được đến thế giới Sa Bà, thân cận cúng dường, Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai, và nghe kinh điển nhiệm mầu Đại Phương Tiện Phật Báo Ân.

Bấy giờ Đức Phật Hồng Liên Hoa Quang bảo các Bồ-tát rằng:

Các Thiện nam tử! Các ông đến thế giới Sa Bà, nếu thấy Đức Phật Thích Ca nên sinh tâm cúng dường cung kính, nghĩ tưởng khó gặp, vì có sao?

Vì Đức Thích Ca Như Lai đã từng ở trong vô lượng trăm nghìn vạn ức số kiếp A-tăng-kỳ, hay làm những việc khổ hạnh khó làm, phát đại bi nguyện:

“Khi tôi được thành Phật, tôi nguyện sẽ ở trong cõi nước tệ ác, núi đồi gò đồng, sành sỏi gai góc, chúng sinh ở trong đó, đầy đủ phiền não, ngũ nghịch, thập ác, tôi sẽ tu hành thành Phật ở trong nước ấy, để làm lợi ích cho chúng sinh, khiến cho chúng sinh đoạn trừ tất cả khổ, được tất cả vui, thành tựu pháp thân, hết không còn sót một chúng sinh nào”.

Bản nguyện của Phật là như thế, các ông nay đến chỗ Phật cũng như ở chỗ Ta vậy.

Các chúng Bồ-tát đồng thanh nói rằng: - Chúng con xin theo như lời của Đức Thế Tôn đã giáo sắc.

Mỗi mỗi vị Bồ-tát đều đem vô lượng trăm nghìn vạn ức, các chúng Bồ-tát làm quyến thuộc, trước sau vây quanh, đi đến thế giới Sa Bà, những quốc độ Bồ-tát đi qua, đều phát khởi sáu thứ chấn động, ánh sáng lớn soi khắp, thiên thần ở trên hư không, rải các thứ hoa như: Hoa Mạn-đà-la, hoa ma-ha Mạn-đà-la, phóng ra ánh sáng lớn, dùng thần túc làm rung động thế giới nhiều như cát sông Hằng.

Lại có vô lượng trăm nghìn vạn ức âm nhạc cõi trời, ở trên hư không, không trời tự kêu. Các vị Bồ-tát ấy đi đến núi Kỳ Xà Quật, đến chỗ Phật Thích Ca Như Lai, đầu mặt lễ sát chân Phật, nhiễu Phật ba vòng, rồi ngồi lui một phía.

Cho đến phương Đông nam, phương Tây nam, phương Đông bắc, phương Tây bắc, phương Thượng, phương Hạ, các chúng đại Bồ-tát Ma-ha-tát, trong các cõi nước của các Đức Như Lai ở mười phương, đều cùng với bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc đều đi đến chỗ Đức Thích Ca Như Lai, cúng dường cung kính, tôn trọng khen ngợi, đồng thanh, nói lên trăm nghìn bài kệ, khen ngợi Phật, rồi lui về ngồi một phía.

Khi ấy, thế giới Sa Bà, biến thành thanh tịnh, không có các rừng rậm, các núi lớn, nhỏ, sông, ngòi, ao hồ, suối, khe, nương, hố.

Chúng sinh ở trong đó, nhân ánh sáng ấy, được coi thấy Phật, vui mừng chấp tay, đầu mặt lễ kính, lòng sinh luyến mộ, chăm chú không chớp mắt.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, liền thu nhiếp ánh sáng soi chiếu ở khắp mười phương, nhiễu quanh thân bảy vòng, rồi trở lại vào nơi đỉnh môn của Ngài.

Tôn giả A Nan, quan sát tâm chúng, ai cũng đều nghi ngờ, Tôn giả vì muốn nêu rõ phương tiện mật hạnh của Như Lai, muốn mở mắt trí tuệ cho tất cả chúng sinh đời mai sau, vượt qua bể ái, đến bờ bên kia, vĩnh viễn an lạc, và muốn khiến cho chúng sinh nhớ nghĩ đến ân sâu nặng của cha mẹ, sư

trưởng nên từ tòa đứng dậy, tề chỉnh y phục, để hở vai áo bên phải, hồ quỳ chấp tay bạch Phật rằng:

Lạy Đức Thế Tôn, A Nan từ khi hầu hạ Phật đến nay, chưa từng thấy Phật mỉm cười bao giờ, nay đây Phật mỉm cười ắt phải có ý gì?

Xin Phật chỉ dạy, để đoạn trừ mọi nghi ngờ cho đại chúng.

PHẨM HIẾU DƯỠNG THỨ HAI

Bấy giờ trong đại chúng, bỗng có một đóa hoa sen bảy báu, từ nơi mặt đất hóa sinh, cọng bằng bạch ngân, lá bằng hoàng kim, đài sen bằng ngọc phiêu thúc ca, rèm hoa bằng ngọc trân châu, thứ lớp trang nghiêm.

Bấy giờ Đức Thích Ca Như Lai liền từ tòa ngời đứng dậy, bước lên đài hoa sen báu kia, ngời kiết già phu, từ nơi thân thanh tịnh, Ngài hiện ra thân của năm ngả, mỗi thân của năm ngả, có một vạn tám ngàn hình loại khác nhau, mỗi mỗi hình loại, hiện ra trăm nghìn thứ thân, trong mỗi mỗi thân,

lại có vô lượng thân, nhiều như cát sông Hằng, cho đến bằng cả số cát sông Hằng ở bốn phương v.v...

Trong mỗi mỗi thân, lại hiện ra những thân nhiều như hạt bụi cả đại địa khắp bốn châu thiên hạ, ở trong số mỗi mỗi thân nhiều như những hạt bụi ấy, lại hiện ra những thân nhiều như những hạt bụi trong ba ngàn đại thiên thế giới.

Ở trong mỗi mỗi thân nhiều như hạt bụi ấy, lại hiện ra những số thân nhiều như những hạt bụi trăm nghìn ức chư Phật thế giới ở khắp mười phương, cho đến hiện ra những thân nhiều cùng tận cả cõi hư không pháp giới, không thể lấy tâm nghĩ miệng bàn cho xiết được.

Bấy giờ Đức Như Lai, hiện ra những thân như thế rồi, Ngài bảo Tôn giả A Nan, và các vị đại Bồ-tát ở khắp mười phương và tất cả chúng sinh rằng:

Các Thiện nam tử! Nay Như Lai, khắp biết chân chính, tuyên nói lời chân thực rằng:

Phật pháp vốn không có ngôn thuyết, Như lai dùng phương tiện nhiệm màu hay dùng pháp không danh tướng ấy, tùy cơ phương tiện phân biệt mà nói danh tướng!

Như Lai khi còn phải ở trong đường sinh tử, ở trong tất cả loài chúng sinh, cũng đã phải chịu đủ mọi thân hình nhiều như những hạt bụi, không thể lấy lòng nghĩ, miệng bàn cho

xiết được. Vì phải chịu thân như thế, cho nên tất cả chúng sinh, cũng từng đã làm cha mẹ của Như Lai, Như Lai cũng đã làm cha mẹ của tất cả chúng sinh, vì tất cả cha mẹ, nên Như Lai thường làm khổ hạnh khó làm, bỏ cả những sự khó bỏ như: Đầu, mắt, tủy, não, quốc thành, thê tử, voi, ngựa, bảy báu, kiêu căng, xe cộ, y phục, ẩm thực, đồ nằm ngồi, thuốc thang, cấp cho tất cả, siêng tu tinh tiến, bố thí, trì giới, đa văn, thuyền định, trí tuệ, cho đến đầy đủ tất cả vạn hạnh, thường không dừng nghỉ, tâm không biết mỗi mệt hiếu dưỡng cha mẹ, biết ơn trả ơn, nên mau chóng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bởi thế, chính tất cả chúng sinh, đã khiến cho Như Lai, đầy đủ bản nguyện, vì thế nên biết, tất cả chúng sinh, là trọng ân đối với Phật, vì có trọng ân như vậy, cho nên Như Lai không bỏ chúng sinh;

Như Lai đem tâm đại bi thường tu tập phương tiện hữu vi để cứu độ chúng sinh.

Như Lai vì tất cả chúng sinh ở trong ba cõi, hai mươi lăm cõi, mà không nghĩ đến công lao của mình.

Thường tu hành từ bi bình đẳng, xả hành phương tiện, thấu suốt tất cả chúng sinh không, pháp không, năm ấm không, cho nên không thoái chuyển tâm Đại thừa, để an vui

lấy một mình, không để mất Đại nguyện, bỏ chúng sinh chìm đắm trong bể khổ sinh tử, chẳng trước Tiểu thừa chấp “không”, chẳng đọa phạm phu chấp “có”, tu hành thực tướng phương tiện, chẳng bỏ lối tu hành của Nhị thừa, học tất cả phương tiện.

Tu mọi hạnh như vậy, là phương tiện nhiệm mầu sâu xa, cho nên thấu suốt được thực tướng của các Pháp, rồi tùy theo căn cơ của chúng sinh mà Phật nói pháp trước, sau có khác. Nhưng, vì chúng sinh mê muội điên đảo, lầm chấp thấy có ba Thừa, bị ái dục che đậy, chìm đắm trong bể khổ, bị bốn đảo làm cho điên đảo:

Đối với các pháp hữu lậu, vọng tưởng phân biệt;

Đối với các pháp là vô ngã, vọng tưởng thấy có ngã;

Đối với các pháp là vô thường, vọng tưởng chấp cho là thường;

Đối với các pháp không phải là vui, vọng tưởng chấp cho là vui;

Đối với các pháp là bất tịnh, vọng tưởng, cho là tịnh, sinh, lão, bệnh, tử, biến đổi hoại diệt, niệm niệm vô thường, năm cái, mười phiền che đậy, luân hồi ba cõi, phải chịu sinh tử không có trước sau, cũng như vòng bánh xe. Bởi thế Như Lai, lập giáo cũng tùy theo cơ nghi của chúng sinh, mà chia

ra có ba tạng cho đến mười hai bộ Kinh, đạo hóa chia giòng, tùy theo tín tâm nông sâu, nói ra mọi kinh điển biện duyên, khiến cho chúng sinh có thể liễu ngộ được thực tướng của các pháp mà chứng Niết Bàn giải thoát.

Bởi thế Như Lai, từ bi bản thể, dùng mọi phương tiện, chiêu tập tất cả chúng sinh hữu duyên ở mười phương, đều tụ họp trong đại chúng đây, diễn nói chỉ bày, kinh điển vi diệu này, là những lời dạy bảo ngàn đời, lưu truyền mãi mãi về sau, khiến tất cả chúng sinh, thường được đại an lạc.

Cho nên Như Lai thị hiện giảng sinh, và nhập Niết Bàn; Hoặc ở nơi cõi nước khác, xưng là Xá Na Như Lai, Ứng

Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên, Nhân Sư, Phật, Thế Tôn;

Hoặc lên ở cõi trời Đâu Suất Đà, làm bậc đạo sư cho chư thiên; hoặc từ ở nơi cõi trời Đâu Suất, thị hiện giáng sinh xuống cõi Diêm Phù Đề, hiện sống lâu tám mươi tuổi, rồi vào Niết-bàn. Nên biết đó đều là Như Lai không thể nghĩ bàn; thế giới không thể nghĩ bàn; nghiệp báo thiện, ác không thể nghĩ bàn; chúng sinh không thể nghĩ bàn; thuyền định không thể nghĩ bàn, ấy là sức thần lực không thể nghĩ bàn của Phật.

Phật muốn khiến cho hết thảy chúng sinh đều giác ngộ được Phật tính của mình, cho đến hạ lưu độn căn chúng sinh cũng đều khiến được biết.

Phật muốn khiến tất cả chúng sinh nếu muốn được thấy Phật, liền được thấy ngay; còn những chúng sinh vô duyên, thì dù có đối trước Phật vẫn không thấy được, cho đến các vị Thanh-văn, Duyên Giác, tuy có thiên nhĩn thông cũng không thấy.

Lại nữa, Phật phóng ra ánh sáng lớn, chiếu xuống tận địa ngục A-tỳ, trên đến tận cùng các cõi trời, những chúng sinh có duyên, với Phật thì đều được thấy; còn chúng sinh vô

duyên, thì dù có đối trước mắt cũng không thấy. Có khi Như Lai, hoặc hứa khả, hoặc mặc nhiên, nên biết đó đều là phương tiện của chư Phật Thế Tôn, không thể nghĩ bàn được, không thể so lường được, khó thể biết được.

Vậy thì làm sao mà ông có thể hỏi Như Lai được những hạnh khổ khó làm, rất sâu xa nhiệm mầu như thế?

Nhưng nay ông phát ra được lời hỏi ấy, thực là do lòng đại bi thương xót chúng sinh, muốn ngăn đóng ba nẻo ác, khai thông lối nhân thiên.

A Nan! Nghe cho kỹ, Ta nay sẽ vì ông, lược nói về nhân duyên khổ hạnh hiếu dưỡng cha mẹ.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, bảo Tôn giả A Nan, các vị đại Bồ-tát Ma-ha-tát, và tất cả đại chúng rằng:

Về đời quá khứ lâu xa, vô lượng A-tăng-kỳ kiếp, bấy giờ có một nước nọ, tên là Ba La Nại, trong nước đó có Đức Phật ra đời, hiệu là Tỳ Bà Thi Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Đức Phật đó sống lâu mười hai tiểu kiếp, chính pháp ở đời, hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng ở đời hai mươi tiểu kiếp, ở trong đời tượng pháp, có một ông vua ra đời, tên là La Xà, có bốn nghìn người đại thần, năm trăm thớt voi.

Vua thống lãnh mười sáu tiểu quốc, tám trăm tụ lạc. Vua có ba vị thái tử, đều làm vua ở bên các tiểu quốc. Đại Vương La Xà ở nước Ba La Nại, là người rất thông minh nhân đức, thường dùng chính pháp trị quốc, không làm việc gì uổng hại nhân dân. Nhờ phúc đức của nhà vua, mà được gió hòa mưa thuận, ngũ cốc phong nhiêu, nhân dân an lạc.

Bấy giờ Đại Vương nước Ba La Nại kia, có một người đại thần tên là La Hầu, khởi tâm ác nghịch dấy bốn thứ binh: Tượng binh, xa binh, mã binh và bộ binh đến đánh nước Ba La Nại, giết chết Đại Vương. Sau khi giết Đại Vương xong rồi, lại đem bốn binh, đến đánh các tiểu quốc, giết chết đê

nhất thái tử kế đó lại đi bắt đệ nhị thái tử. Người em út, làm vua ở một tiểu quốc, hình thể của vua đẹp đẽ, to lớn, tính tình nhân hậu, nói thường mỉm cười, và khi có nói ra điều gì đều đem lại lợi ích không tổn hại ý người, thường dùng chính pháp trị nước, không uống hại nhân dân, cõi nước thịnh vượng an lạc, nhân dân đông đảo của cái châu báu dư dật, gia kế sung túc, nhân dân trong nước, ai cũng khen ngợi công đức của nhà Vua, tất cả chư Thiên, tất cả thiên thần địa kỳ, cũng đều ái kính.

Nam-mô Đại Bảo Ân Hội Thượng Phật Bồ-tát,

Ma-ha-tát. (3 lần)

NGHI THỨC CÚNG NGỌ

(Trang 134)

TÁN HƯƠNG

Hương tài nhiệt

Lư phần bảo đánh trung

Chiên-đàn trầm nhũ chơn kham cúng

Hương yên lâu nhiều liên-hoa động

Chư Phật, Bồ-tát hạ thiên cung

Thiên Thai sơn La-hán

Lai thọ nhơn gian cúng.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

**Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời
chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị
không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục
như thị.**

**Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt,
bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm.**

**Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô
nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.**

Vô nhân giới nãi chí vô ý thức giới. Vô vô-minh, diệt vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-Nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-Bồ-đề. Cổ tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.

Cổ thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết: Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha. (3 lần)

TÁN PHẬT

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật

Thập phương thế giới diệc vô tỷ

Thế gian sở hữu ngã tận kiến

Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

CÚNG DƯỜNG

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.

Nam mô Dương Lai Hạ Sanh Di Lạc Tôn Phật.

Nam mô Thập Phương Tam Thế Nhứt Thiết Chư Phật.

Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát.

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát.

Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát.

Nam mô Già Lam Thánh Chúng Bồ-tát.

Nam mô Giám Trai Sứ Giả Bồ-tát.

Nam mô Thập Điện Minh Vương Bồ-tát.

Nam mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát

Nam mô Đạo Tràn Hội Thượng Phật, Bồ-tát.

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN

Năng mờ tát phạ đất tha nga đa, phạ lồ chỉ đế.

Án, tam bạc ra, tam bạc ra hồng. (3 lần)

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN

Năng mờ tô rô bà da, đất tha nga đa da, đất diệt tha. Án, tô

rô, tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)

Thủ thực sắc hương vị,

Thượng cúng thập phương Phật,

Trung phụng chư Hiền Thánh,
Hạ cập lục đạo phẩm,
Đẳng thí vô sai biệt,
Tùy nguyện giai bảo mãn,
Linh kim thí giả đắc,
Vô lượng Ba-la-mật.
Tam đức lục vị,
Cúng Phật cập Tăng,
Pháp giới hữu tình,
Phổ đồng cúng dường.

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án, nga nga nã tam bà phạ, phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHỔ CÚNG DƯỜNG

**Ngã kim phụng hiến cam lồ vị,
Lượng đẳng Tu-di vô quá thượng,
Sắc hương mỹ vị biến hư không,
Duy nguyện Từ Bi ai nạ thọ.
Nam mô Phổ Cúng Dường Bồ-tát. (3 lần)**

**Tứ sanh, cứu hữu
Đồng đẳng Hoa Tạng huyền môn,
Bát nạn, tam đồ,
Cộng nhập Tỳ Lô tánh hải.**

**Cúng Phật dĩ ngật,
Đương nguyện chúng sanh,
Sở tác giai biện,
Cụ chư Phật pháp.**

HỒI HƯƠNG

**Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hương
Phổ nguyện pháp giới chư chúng-sanh
Tốc vãng vô lượng quang Phật-sát.**

Nguyên tiêu tam chương trừ phiền-não
Nguyên đặc trí tuệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyên sanh Tây-phương Tịnh-độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyên dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dữ chúng sanh
Giai cộng thành Phật đạo.

PHỤC NGUYỆN

Thượng lai đệ tử chúng đẳng, cung tỳ Phật tiên, thành tâm phúng tụng Kinh Đại Phương Tiện Phật Báo Ân, chuyên vì hồi hướng kỳ nguyện cho đệ tử chúng con tiêu tai tiêu nạn, tật bệnh tiêu trừ, tội chướng, báo chướng, phiền não chướng, nghiệp chướng tất giai tiêu diệt, Bát-nhã hoa khai, đạo tâm tăng trưởng, thân tâm thanh tịnh, tinh tấn tu hành, hiện tiền phước huệ trang nghiêm, một hột đăc A Di Đà thọ ký.

Phổ nguyện: âm siêu dương thối, pháp giới chúng-sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật đạo.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

QUY Y TAM BẢO

**Tự Quy y Phật, Đương nguyện chúng-sanh, Thế
giải đại đạo, Phát Vô thượng tâm.**

**Tự Quy y Pháp, Đương nguyện chúng-sanh,
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải.**

**Tự Quy y Tăng, Đương nguyện chúng-sanh,
Thống lý đại chúng, Nhất thiết vô ngại.**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng-sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG.